

Số: /BC-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO**XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
NGHỊ ĐỊNH SỐ 73/2019/NĐ-CP NGÀY 05 THÁNG 9 NĂM 2019 CỦA
CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**
(*Tài liệu phục vụ cuộc họp ngày 23/04/2024*)

Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về việc tháo gỡ một số vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Đề án 06 giao “Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái và Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang theo phân công của Thủ tướng Chính phủ xếp lịch họp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan về nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP để chỉ đạo hoàn thiện, hoàn thành trước ngày 18/4/2024”, Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) báo cáo về việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước như sau:

I. TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI**1. Tháng 01/2024:**

- Bộ TT&TT gửi Văn bản số 6412/BTTTT-CĐSQG ngày 29/12/2023 đề nghị cử người tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

- Tổ chức Hội thảo tổng hợp, làm rõ vướng mắc trong triển khai Nghị định số 73/2019/NĐ-CP với một số bộ, ngành, địa phương vào ngày 12/01/2024.

- Xây dựng sơ bộ dự thảo 01 của Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 73/2019/NĐ-CP).

2. Tháng 01-02/2024: Bộ TT&TT đã gửi Văn bản xin ý kiến rộng rãi hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi đến các cơ quan Đảng, Quốc hội; Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, Hội, hiệp hội công nghệ thông tin (Văn bản số 469/BTTTT-CĐSQG ngày 01/02/2024) và đăng tải công khai dự thảo Nghị định trên Cổng Thông tin

điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ để các tổ chức, cá nhân thuận tiện đóng góp ý kiến (thời gian đăng tải là 60 ngày kể từ 31/01/2024).

3. Tháng 03-04/2024:

- Các Bộ, ngành, địa phương gửi ý kiến góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

- Tổ chức Hội thảo trao đổi, làm rõ một số nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP với một số Bộ, ngành, địa phương vào ngày 12/04/2024.

- Bộ TT&TT đã nhận được ý kiến góp ý của 02 cơ quan Đảng, 01 cơ quan Quốc hội, 21 Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, 53 địa phương và 02 doanh nghiệp; không có ý kiến đóng góp qua Cổng thông tin điện tử Chính phủ. Còn 09 Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ¹ và 10 địa phương² chưa cho ý kiến (tính đến ngày 22/4/2024).

- Bộ TT&TT đang tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 73/2019/NĐ-CP theo đúng kế hoạch được Chính phủ giao.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG CÒN Ý KIẾN KHÁC NHAU

1. Nội dung 1: Điều chỉnh hạn mức các trường hợp thiết kế đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển và kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước.

a) Vấn đề:

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định:

- Dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển được áp dụng thiết kế 01 bước đối với một số trường hợp³, trong đó có quy định mức từ 15 tỷ trở xuống của dự án đầu tư mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm cơ sở dữ liệu.

¹ 09 Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chưa cho ý kiến: Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

² 10 địa phương chưa có ý kiến: Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cao Bằng, Hải Dương, Nam Định, Phú Yên, Quảng Nam, Vĩnh Long, Sơn La.

³ Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP: “Thiết kế 01 bước được áp dụng đối với các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin dưới đây, trừ trường hợp người có thẩm quyền quyết định đầu tư thấy cần thiết và yêu cầu phải thiết kế 02 bước:

a) Dự án mua sắm dự phòng, thay thế các thiết bị phần cứng thuộc hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có, mua sắm thiết bị không cần lắp đặt, phần mềm thương mại;

b) Dự án đầu tư mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở xuống;

c) Dự án đầu tư mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu nếu xét thấy đủ điều kiện để thiết kế chi tiết và xác định dự toán.”

- Hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên có mức trên 200 triệu đến 15 tỷ thì phải lập đề cương và dự toán chi tiết⁴ (trương đương thiết kế 01 bước); trên 15 tỷ đồng phải lập như dự án đầu tư công⁵ (thiết kế 02 bước).

Tuy nhiên, theo tổng hợp vướng mắc của Bộ Công an trong quá trình triển khai Đề án 06 tại Văn bản số 4663/BCA-C06⁶ ngày 25/12/2023: Nhu cầu đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin từ nguồn chi thường xuyên thường có mức kinh phí lớn (trên 15 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng) nên theo quy định phải lập dự án đầu tư sẽ có thời gian thực hiện kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai.

b) Phương án:

Không quy định hạn mức dưới 15 tỷ đồng phải lập thiết kế 01 bước nữa (đối với cả nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên), mà **việc quyết định phương án thiết kế (01 bước hoặc 02 bước) do cấp có thẩm quyền quyết định** đầu tư quyết định.

c) Lý do lựa chọn phương án:

Tại Văn bản số 4663/BCA-C06, **Bộ Công an có đề xuất** sửa đổi Nghị định số 73/2019/NĐ-CP **theo hướng không quy định mức hoặc tăng mức chi thường xuyên phải lập dự án lên.**

Tiếp thu ý kiến Bộ Công an, Bộ TT&TT đã dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 73/2019/NĐ-CP nâng hạn mức được phép thiết kế 01 bước lên 45 tỷ đồng (bao gồm cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên), gửi xin ý kiến rộng rãi và **không có Bộ, ngành, địa phương nào có ý kiến** đối với dự thảo Nghị định sửa đổi về nội dung này.

Ngày 12/04/2024, Bộ TT&TT tiếp tục tổ chức Hội thảo với một số Bộ, ngành, địa phương⁷ trao đổi, làm rõ thêm một số nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP và **tập trung vào nội dung về hạn mức là giao cấp có thẩm**

⁴ Khoản 2 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP: “Đối với các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên có mức kinh phí trên 200 triệu đồng đến 15 tỷ đồng để thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông về lập đề cương và dự toán chi tiết”.

⁵ Khoản 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP: “Đối với các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên có mức kinh phí trên 15 tỷ đồng để thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu, thực hiện theo quy định về quản lý dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin ...”.

⁶ Văn bản số 4663/BCA-C06 ngày 25/12/2023 của Bộ Công an về các nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

⁷ Bộ, ngành, địa phương có đại diện tham dự Hội thảo: Bộ Công an (C06, H01, H05); Bộ Công thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Hà Nội, Hải Dương, Lai Châu, Thừa Thiên – Huế, Thái Bình, Thái Nguyên, Quảng Ninh.

quyền quyết định. Tại Hội thảo, các cơ quan, đơn vị tham dự còn nhiều ý kiến trái chiều, cụ thể: (1) Việc nâng lên mức 45 tỷ đồng hay không cũng không có ý nghĩa gì vì một bộ, ngành, địa phương có kinh phí chi thường xuyên cho đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin là không lớn (nhiều từ 3 tỷ - 5 tỷ/năm, hoặc dưới 10 tỷ đồng/năm, chưa đạt đến mức 15 tỷ đồng/dự án theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP); (2) Việc giao cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư quyết định gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị trong việc xác định dự án nào theo quy trình thiết kế 01 bước, dự án nào theo quy trình thiết kế 02 bước.

Sau khi lấy ý kiến bằng văn bản, ý kiến trao đổi qua các Hội thảo, và nghiên cứu các văn bản quy định của pháp luật có liên quan như: Luật Đầu tư công năm 2019 cho phép thực hiện theo pháp luật chuyên ngành⁸ và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định dự án công nghệ thông tin thực hiện theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP⁹, xét thấy việc quy định hạn mức 15 tỷ đồng hay 45 tỷ đồng cho phép thiết kế 01 bước **chưa thực sự hợp lý và có thể khẳng định việc quy định mức như vậy là đảm bảo mang lại hiệu quả mọi mặt trong việc triển khai các dự án về công nghệ thông tin**, Bộ TT&TT đề xuất **phương án không quy định mức cụ thể bao nhiêu mà giao cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư quyết định** với 03 lý do sau:

Thứ nhất, thời điểm xây dựng Nghị định số 73/2019/NĐ-CP

- Đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển, quy định về mức dưới 15 tỷ đồng được phép thiết kế 01 bước là cơ sở theo Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2014¹⁰ và tham khảo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Đối với hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên, quy định mức 200 triệu đồng là theo mức chào hàng cạnh tranh theo quy trình rút gọn đối với gói thầu sử dụng vốn chi thường xuyên của pháp luật về đấu thầu¹¹; mức 15 tỷ đồng là đồng bộ theo mức được phép thiết kế 01 bước của dự án sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển.

⁸ Khoản 1 Điều 3 Luật Đầu tư công năm 2019: “Việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, hoạt động đầu tư công phải tuân thủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan”.

⁹ Khoản 4 Điều 53 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020: “Đối với các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, quyết định đầu tư và tổ chức quản lý thực hiện theo quy định của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước”.

¹⁰ Điểm b khoản 1 Điều 46 Nghị định 136/2015/NĐ-CP: “Đối với dự án nhóm C quy mô nhỏ có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng áp dụng thiết kế 1 bước”.

¹¹ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2026 và Thông tư 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 58/2016/TT-BTC.

Hiện tại,

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 hướng dẫn Luật Đầu tư công 2019 quy định: “**Cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư quyết định phương án thiết kế dự án bảo đảm hiệu quả quản lý thực hiện dự án**”¹²; còn Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng vẫn có quy định về mức dưới 15 tỷ đồng được thực hiện thiết kế 01 bước¹³.

- Luật Đầu tư năm 2023 không còn quy định chào hàng cạnh tranh theo quy trình rút gọn.

Thứ hai, việc phân loại dự án được phép thực hiện thiết kế 01 bước thường dựa vào độ phức tạp/đơn giản hoặc quy mô của dự án. Ví dụ như dự án đơn giản thì có thể thực hiện theo quy trình thiết kế 01 bước để đẩy nhanh tiến độ, nhưng dự án phức tạp thì phải thực hiện theo quy trình thiết kế 02 bước để bảo đảm sự chặt chẽ trong quản lý chi phí, quản lý chất lượng. Tương tự, dự án quy mô lớn (tổng mức đầu tư lớn) thì thực hiện 02 bước thiết kế, dự án quy mô nhỏ thì thực hiện 01 bước thiết kế. Tuy nhiên, độ phức tạp/đơn giản hay quy mô to/nhỏ lại do chính chủ đầu tư dự án nắm rõ nhất, cụ thể với những dự án có độ phức tạp, quy mô lớn nhưng với chủ đầu tư đã có kinh nghiệm triển khai các dự án tương tự thì việc triển khai với những dự án có độ phức tạp, quy mô lớn như vậy lại không khó khăn gì, hoàn toàn có thể triển khai 01 bước thiết kế; ngược lại với những dự án đơn giản, quy mô nhỏ nhưng với chủ đầu tư chưa có kinh nghiệm triển khai thì các dự án này lại rất mới, rất phức tạp, lúc đó sẽ đề xuất lựa chọn triển khai 02 bước thiết kế.

Thứ ba, trường hợp nâng hạn mức thiết kế 01 bước lên 45 tỷ đồng (theo dự thảo Nghị định sửa đổi đã xin ý kiến rộng rãi), mặc dù được lấy theo mức dự án nhóm C theo quy định của Luật Đầu tư công, nhưng đây cũng chưa phải là cơ sở phù hợp với lý do tương tự như lý do *thứ hai* đã nêu ở trên, tức là dự án với kinh phí lớn chưa chắc đã phức tạp với chủ đầu tư đã có kinh nghiệm triển khai.

Trường hợp giữ nguyên hạn mức được phép thiết kế 01 bước là 15 tỷ đồng được quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP hiện giờ, đây là mức tương đương với mức lập thiết kế 01 bước của ngành xây dựng. Tuy nhiên dự án xây dựng và dự án công nghệ thông tin không cùng một mặt bằng về góc độ quy mô dự án. Một dự án ngành xây dựng 15 tỷ đồng là không cao, nhưng dự án công nghệ thông tin có tổng mức 15 tỷ đồng đối với đa số các địa phương là quy mô khá lớn. Mặt khác, vốn đầu tư công cho xây dựng rất lớn (hơn 100 nghìn tỷ đồng/năm), trong khi vốn đầu tư công cho công nghệ thông tin ~4-5 nghìn tỷ đồng/năm (chưa bằng 5%).

¹² Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

¹³ Điểm b khoản 3 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/3/2021.

Theo đó, việc quy định thiết kế 01 bước dựa trên hạn mức kinh phí cho dự án công nghệ thông tin là không khả thi.

2. Nội dung 2: Mở rộng phạm vi điều chỉnh của Nghị định, áp dụng với nguồn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật.

a) Vấn đề:

Luật Đầu tư công quy định đối với các nguồn vốn đầu tư công gồm **vốn ngân sách nhà nước; vốn từ nguồn thu hợp pháp** của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật¹⁴.

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP hiện tại chỉ điều chỉnh đối với nguồn **vốn ngân sách nhà nước** và khuyến khích tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn khác áp dụng các quy định tại Nghị định này¹⁵.

Theo ý kiến của một số Bộ, ngành (Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, ...), đề nghị xem xét mở rộng phạm vi điều chỉnh của Nghị định đối với nguồn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật.

b) Phương án:

Giữ nguyên phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP: Khuyến khích tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn khác áp dụng.

c) Lý do lựa chọn phương án:

Nghị định số 102/2009/NĐ-CP được xây dựng trên cơ sở nhiệm vụ Luật Công nghệ thông tin giao cho Chính phủ, cụ thể là: *Chính phủ ban hành quy chế quản lý đầu tư phù hợp đối với các dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn đầu tư có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước*¹⁶.

Tại thời điểm tháng 03/2019, Bộ TT&TT gửi thẩm định dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 102/2009/NĐ-CP, trong đó có quy định phạm vi điều chỉnh gồm dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn đầu tư công (gồm cả vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước). Tuy nhiên, tại Văn bản thẩm định của Bộ Tư pháp¹⁷ có nêu ý kiến Luật Đầu

¹⁴ Khoản 22 Điều 4 Luật Đầu tư công năm 2019.

¹⁵ Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

¹⁶ Khoản 3 Điều 62 Luật Công nghệ thông tin.

¹⁷ Báo cáo số 40/BC-BTP ngày 15/3/2019 của Bộ Tư pháp báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT.

tư công không có quy định giao Chính phủ ban hành Nghị định riêng về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn đầu tư công; theo đó phạm vi điều chỉnh của Nghị định (như nêu trên là bao gồm toàn bộ vốn đầu tư công) là vượt quá nhiệm vụ Luật Công nghệ thông tin giao Chính phủ quy định. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP chỉ quy định đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và “**khuyến khích**” áp dụng đối với nguồn vốn khác.

Qua nghiên cứu, Bộ TT&TT không thấy có quy định thế nào là vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước. Do **không thể xác định** các nguồn vốn nào là có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, nên **không thể đưa vào quy định bắt buộc áp dụng** trong phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

3. Nội dung 3: Bổ sung quy định thuyết minh, đánh giá tính hiệu quả giữa thuê dịch vụ công nghệ thông tin và đầu tư mới làm cơ sở quyết định hình thức thực hiện.

a) Vấn đề:

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định quy trình và **không giới hạn mức** chi thường xuyên đối với hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Theo đó, xu hướng hiện nay là các cơ quan, đơn vị **chuyển dịch từ “đầu tư” sang “thuê dịch vụ”** với lý do quy trình thực hiện một dự án đầu tư khá lâu, không thể đáp ứng được yêu cầu cần triển khai, sử dụng sản phẩm dự án ngay; trong khi quy trình thuê dịch vụ thì đơn giản hơn, có thể dùng ngay dịch vụ mà không mất quá nhiều thời gian. Tuy nhiên, việc chuyển dịch này cũng có những điểm hạn chế:

- Hoạt động thuê dịch vụ tăng dẫn đến nguồn kinh phí chi thường xuyên sẽ có thể không đủ để cấp.

- Chi phí thuê dịch vụ không sẵn có trên thị trường chưa đảm bảo được tính ưu việt về kinh phí so với chi phí đầu tư phải bỏ ra, thậm chí có thể đắt hơn so với đầu tư.

b) Phương án:

Bổ sung về trách nhiệm của chủ trì thuê thực hiện đánh giá hiệu quả giữa đầu tư và thuê dịch vụ công nghệ thông tin trước khi tiến hành thuê dịch vụ công nghệ thông tin **không sẵn có** trên thị trường

c) Lý do lựa chọn phương án:

- Đối với dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có, đã phổ biến trên thị trường (ví dụ như đường truyền, hạ tầng máy chủ, hosting, ...) thì không cần phải thực hiện đánh giá, so sánh hiệu quả giữa đầu tư và thuê. Về cơ bản, thuê dịch vụ này sẽ ưu việt về mặt kinh phí so với đầu tư.

- Đối với dịch vụ không sẵn có trên thị trường, cần phải hình thành các hệ

thống riêng (duy nhất) cho cơ quan nhà nước thuê thì trước khi triển khai hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin, việc chủ trì thuê tổ chức đánh giá hiệu quả giữa đầu tư và thuê dịch vụ công nghệ thông tin để so sánh những mặt ưu, hạn chế giữa 02 hình thức, làm cơ sở đưa ra quyết định thuê hay đầu tư.

4. Nội dung 4: Làm rõ về tính chất gói thầu phần mềm nội bộ làm cơ sở xác định loại gói thầu (tư vấn hay hàng hóa).

a) Vấn đề:

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định chi phí mua sắm phần mềm nội bộ thuộc chi phí mua sắm thiết bị công nghệ thông tin¹⁸. Luật Đấu thầu năm 2023, quy định “thiết bị” là hàng hóa¹⁹. Như vậy, theo các quy định này thì gói thầu mua sắm **phần mềm nội bộ là gói thầu mua sắm hàng hóa**.

Tuy nhiên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến trường hợp phần mềm không có sẵn trên thị trường, **cần phải thuê các chuyên gia** lập trình để xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng theo yêu cầu riêng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thì gói thầu này được coi là **gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn**²⁰.

Theo đó, có Bộ, ngành, địa phương thực hiện đấu thầu gói thầu mua sắm phần mềm nội bộ đang không thống nhất; có Bộ, ngành, địa phương thực hiện theo đấu thầu mua sắm hàng hóa; có Bộ, ngành, địa phương thực hiện theo đấu thầu dịch vụ tư vấn.

b) Phương án:

Bổ sung giải thích rõ các dự án ứng dụng công nghệ thông tin có phần mềm nội bộ bao gồm công tác “**thiết kế**” và công tác “**xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng phần mềm nội bộ**”. Đồng thời, giữ nguyên cơ cấu tổng mức đầu tư, trong đó chi phí mua sắm (xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng phần mềm nội bộ) nằm trong chi phí mua sắm thiết bị. Qua đó, **khẳng định** phần mềm là **thiết bị** công nghệ thông tin.

c) Lý do lựa chọn phương án:

Một quy trình triển khai dự án theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định bao gồm 03 giai đoạn: chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, kết thúc đầu tư. Trong đó, tại giai đoạn chuẩn bị đầu tư thực hiện thiết kế cơ sở (bao gồm nội dung mô tả yêu cầu kỹ thuật cần đáp ứng của phần mềm nội bộ²¹); tại giai đoạn thực hiện

¹⁸ Điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

¹⁹ Khoản 17 Điều 4 Luật Đấu thầu 2023: “Hàng hóa gồm máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phụ tùng; sản phẩm; phương tiện; hàng tiêu dùng; thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; phần mềm thương mại.”

²⁰ Văn bản số 9685/BKHĐT-PTHTĐT ngày 20/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư góp ý dự thảo báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 73/2019/NĐ-CP; ; <https://chinh sach online.chinhphu.vn/goi-thau-mua-phan-mem-la-dich-vu-tu-van-hay-mua-sam-hang-hoa-20154.htm>

²¹ Điều 18 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

đầu tư thực hiện thiết kế chi tiết (bao gồm thiết kế phần mềm nội bộ²²) và triển khai thực hiện (bao gồm công tác mua sắm phần mềm nội bộ hay còn gọi là công tác xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng phần mềm nội bộ).

Đối với việc thực hiện thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết, chủ đầu tư được phép thuê tư vấn thực hiện. Các gói thầu thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết được thực hiện theo loại gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Đấu thầu.

Đối với việc triển khai thực hiện (xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng phần mềm nội bộ), đây không bao gồm các công việc thiết kế phần mềm do nhà thầu tư vấn thực hiện để đáp ứng yêu cầu riêng như ở bước thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết nêu trên, mà hoàn toàn là các công việc sản xuất phần mềm theo thiết kế chi tiết được duyệt. Hay nói rõ hơn là gói thầu này gồm thuê cán bộ lập trình để thực hiện việc sản xuất phần mềm, **không phải là thuê chuyên gia tư vấn** để thiết kế phần mềm.

Do vậy, gói thầu mua sắm phần mềm nội bộ triển khai theo hình thức **gói thầu mua sắm hàng hóa là đúng với bản chất của phần mềm.**

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên đây là các vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau và phương án tháo gỡ do Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất, kính báo cáo Phó Thủ tướng xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, ngành, địa phương tham dự họp;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng (để b/c);
- Cục KSTTHC, VPCP (để ph/h);
- Lưu: VT, CĐSQG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Đức Long

²² Điểm c khoản 1 Điều 27 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.